TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK MIL** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:115/2021/DS-ST
Ngày:30/9/2021
"V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lại Hồng Duy.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Tịnh và ông Phan Sỹ Phác.
- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huệ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà: Ngô Thị Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 258/2020/TLST-DS, ngày 16 tháng 10 năm 2020 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:81/2021/QĐXX-ST, ngày 30 tháng 8 năm 2021. Quyết định hoãn phiên tòa số 102/2021/QĐST-DS, ngày 14/9/2021 giữa:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Đ, Tổng giám đốc.
Người đại diện theo ủy quyền: Bà V, Giám đốc phòng quản lý nơ.
Địa chỉ: Số A, đường N, phường C, Quận S, thành phố Hồ Chí Minh.
Người được ủy quyền lại: Anh N, Chuyên viên quan hệ khách hàng cá nhân, có đơn xin xét xử vắng mặt, vì đang trong khu vực giãn cách xã hội dịch bệnh Covid – 19.
Địa chỉ: Số Q, Y , phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.
- *Bị đơn:* Ông K, sinh năm 1983, vắng mặt.
Địa chỉ: Bon Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo nội dung đơn khởi kiện, lời khai của người đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn ông N trong quá trình giải quyết vụ án:

Ngày 28/6/2019, anh K và ngân hàng ký hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ số DAL.CN.1125280619 vay số tiền vay là 200.000.000 đồng, lãi suất vay là 10%/năm, thời hạn vay là 12 tháng, định kỳ trả lãi 3 tháng/lần, trả toàn bộ nợ gốc vào ngày 28/6/2020, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, lãi suất phạt chậm trả lãi 10%/năm.

Để đảm bảo cho khoản vay, ông K đã thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất

và tài sản gắn liền với đất của thửa đất số A tờ bản đồ số S theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI 4 do UBND huyện Đắk Mil cấp ngày 29/11/2017, đứng tên ông K, thửa đất tọa lạc tại thôn N, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: DAL.BĐCN.259.250618 được công chứng tại Văn phòng công chứng Vũ Minh Vững vào ngày 26/6/2018 và được đăng ký thế chấp tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai Đắk Mil vào ngày 27/6/2018.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, ông K đã thanh toán được 5.285.479 đồng tiền lãi trong hạn (từ ngày 28/6/2019 đền 28/9/2019). Khi đến hạn trả nợ, ông K không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và tiền lãi phát sinh nên từ ngày 29/6/2020, ngân hàng đã chuyển toàn bộ nợ gốc sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày xét xử (ngày 30/9/2021), ông K còn nợ và ngân hàng yêu cầu thanh toán số tiền gốc 200.000.000 đồng và lãi trong hạn 15.856.438 đồng, lãi quá hạn 39.931.507 đồng, phạt chậm trả tiền lãi 2.389.320 đồng, tổng số tiền 258.177.265 đồng, tính đến ngày 30/9/2021. Từ ngày 01/10/2021, tiếp tục tính lãi theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ. Nếu không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ trả nợ gốc và lãi suất theo hợp đồng tín dụng thì xử lý tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ.

Ông K phải chịu án phí dân sự. Đối với số tiền 4.000.000 đồng là chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và chi phí khai thác thông tin dữ liệu, ngân hàng yêu cầu ông K phải chịu và phải hoàn lại số tiền nói trên cho ngân hàng.

2. Trong quá trình điều tra bị đơn anh K trình bày: Ngày 28/6/2019, ông K và ngân hàng ký hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ số DAL.CN.1125280619, ông K vay số tiền là 200.000.000 đồng, lãi suất vay trong hạn là 10%/năm, thời hạn vay là 12 tháng, định kỳ trả lãi 3 tháng/lần, trả toàn bộ nợ gốc vào ngày 28/6/2020, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, lãi suất chậm trả tiền lãi 10%/năm.

Để đảm bảo cho khoản vay, ông K đã thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của thửa đất số A tờ bản đồ số S, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI 4 do UBND huyện Đắk Mil cấp ngày 29/11/2017, đứng tên ông K, thửa đất tọa lạc tại thôn N, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số DAL.BĐCN.259.250618 được công chứng tại Văn phòng công chứng Vũ Minh Vững vào ngày 26/6/2018, được đăng ký thế chấp tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai Đắk Mil vào ngày 27/6/2018.

Ông K đã thanh toán được 5.285.479 đồng, tiền lãi trong hạn. Ông K công nhận còn nợ ngân hàng số tiền gốc, tiền lãi trong hạn, tiền lãi quá hạn, phạt chậm trả lãi theo hợp đồng đã ký. Ông K đề nghị ngân hàng tạo điều kiện gia hạn thời gian, giảm tiền lãi và không đồng ý giao tài sản để xử lý nợ.

Tuy nhiên, khi đưa vụ án ra xét xử, Tòa án tiến hành tống đạt trực tiếp Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho ông K nhưng vắng mặt không có lý do.

3. Về tài sản thế chấp: Ngày 19/8/2021, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ: thửa đất số A, tờ bản đồ số S, tọa lạc tại thôn N, xã Đ, tỉnh Đắk Nông, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI 4 do UBND huyện Đắk Mil cấp ngày 29/11/2017, đứng tên ông K. Qua xem xét thẩm định tại chỗ, xác định thửa đất phù hợp với bản đồ giải thửa; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và trên thực tế phù hợp, đúng vị trí.

4. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án.

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn theo quy định pháp luật; Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của bị đơn theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 144, Điều 147, Điều 157, Điều 177, Điều 179, Điều 180, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 299, Điều 317, Điều 318, Điều 322, Điều 323, Điều 429, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 của Bộ luật dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 13 Thông tư số 39/2016 ngày 30/12/2016 của ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông K phải có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng số tiền gốc 200.000.000 đồng và lãi trong hạn 15.856.438 đồng, lãi quá hạn 39.931.507 đồng, phạt chậm trả tiền lãi 2.389.320 đồng. Tổng số tiền 258.177.265 đồng, tính đến ngày 30/9/2021.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ, bị đơn còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng, nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và khai thác thông tin dữ liệu: Buộc bị đơn phải chịu và hoàn trả ngân hàng số tiền 4.000.000 đồng (nguyên đơn đã nộp trong quá trình giải quyết vụ án).

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng, bị đơn ông K có hộ khẩu thường trú tại thôn Đ xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil thụ lý là đúng quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.1] Ông K đã được Tòa án tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Tòa án xét xử vắng mặt ông K là đúng theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05 tháng 5 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao. Ông K vắng mặt, không cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, cũng như đưa ra quan điểm để phản bác lại yêu cầu của nguyên đơn. Theo khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự *"Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc".* Như vậy, ông K phải chịu hậu quả về việc không đưa ra được và không đưa ra đủ chứng cứ để bảo vệ cho quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

[2] Về nội dung vụ án: Ngày 28/6/2019, ông K và ngân hàng ký hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ số DAL.CN.1125280619, ông K vay số tiền là 200.000.000 đồng, lãi suất vay là 10%/năm, thời hạn vay là 12 tháng, định kỳ trả lãi 3 tháng/lần, trả toàn bộ nợ gốc vào ngày 28/6/2020, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, lãi phạt chậm trả tiền lãi 10%/năm. Ông K đã nhận đủ số tiền vay và đồng thời giao giấy chứng nhận quyền sử dụng cho ngân hàng.

Để đảm bảo cho khoản vay, ông K đã thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của thửa đất số A tờ bản đồ số S, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI 4 do UBND huyện Đắk Mil cấp ngày 29/11/2017, đứng tên ông K, thửa đất tọa lạc tại thôn N, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số DAL.BĐCN.259.250618 được công chứng tại Văn phòng công chứng Vũ Minh Vững vào ngày 26/6/2018 và được đăng ký thế chấp tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai Đắk Mil vào ngày 27/6/2018.

Ông K đã thành toán được tiền lãi trong kỳ đầu là 5.285.479 đồng, từ 28/6/2019 đến ngày 28/9/2019. Sau đó, ông K không thực hiện nghĩa vụ trả lãi suất theo hợp đồng tín dụng. Đến ngày 28/6/2020, là thời hạn cuối cùng thanh toán toàn bộ số nợ gốc nhưng ông K vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng. Vì vậy, ngân hàng khởi kiện và yêu cầu ông K thanh toán nợ gốc và lãi suất là có cơ sở.

[3] Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3.1] Về nợ gốc: Theo hợp đồng tín dụng, ngày 28/6/2020, là ngày cuối cùng của thời hạn vay 12 tháng về việc thanh toán nợ gốc 200.000.000 đồng. Tuy nhiên, ông K không trả nợ theo hợp đồng tín dụng. Như vậy, ông K đã vi phạm thực hiện nghĩa vụ dân sự và nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự. Khoản 1 Điều 466 của Bộ Luật dân sự quy định *"Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn…."*.

Do đó, ngân hàng khởi kiện và yêu cầu ông K phải trả số tiền nợ gốc 200.000.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2] Về lãi suất: Theo hợp đồng tín dụng, các bên thỏa thuận lãi suất trong hạn 10%/năm, lãi suất qua hạn 150% lãi suất trong hạn, lãi chậm trả tiền lãi 10%/năm.

Lãi trong hạn chia thành 04 kỳ: Từ ngày 28/6/2019 đến 29/9/2019: tiền lãi 5.285.479 đồng và đã thanh toán xong; Từ ngày 29/9/2019 đến ngày 29/12/2019: tiền lãi 5.285.479 đồng; từ ngày 29/12/2019 đến ngày 29/3/2020: tiền lãi 5.285.479 đồng; từ ngày 29/3/2020 đến ngày 28/6/2020: tiền lãi 5.285.479 đồng. Tổng số tiền lãi trong hạn chưa thanh toán 15.856.438 đồng

Lãi quá hạn: Ngày 28/6/2020, là thời hạn cuối ông K trả nợ tiền gốc nhưng ông K không trả nợ, ngân hàng đã chuyển toàn bộ nợ gốc sang nợ quá hạn và tính lãi suất quá hạn. Tính đến ngày xét xử (30/9/2021) tiền lãi quá hạn 39.931.507 đồng.

Lãi chậm trả tiền lãi trong hạn, ông K không trả đúng thời hạn nên ngân hàng đã tính tiền lãi chậm trả tiền lãi 2.389.320 đồng.

Tổng tiền lãi 58.177.265 đồng tính đến ngày 30/9/2021. Ngân hàng yêu cầu ông K phải thanh toán toàn bộ tiền lãi nói trên là có cơ sở nên cần chấp nhận.

Áp dụng Án lệ số 08/2016/AL, được Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016, tiền lãi sẽ được tiếp tục tính trên dư nợ thực tế kể từ ngày 01/10/2021 trở đi, theo mức lãi suất quá hạn được quy định tại hợp đồng tín dụng cho đến khi ông K trả hết nợ

[3.3] Tài sản thế chấp: Hợp đồng thế chấp được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định tại các tại các Điều 317; Điều 318; Điều 322 của Bộ luật dân sự, là phù hợp với quy định của pháp luật. Thửa đất số A, tờ bản đồ số S, tọa lạc tại thôn N, xã Đ, tỉnh Đắk Nông, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI 4 do UBND huyện Đắk Mil cấp ngày 29/11/2017, đứng tên ông K. Qua xem xét thẩm định tại chỗ, xác định thửa đất phù hợp với bản đồ giải thửa; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và trên thực tế phù hợp, đúng vị trí. Do đó, ông K không thực hiện hoặc thực hiện không đầy nghĩa vụ, thì ngân hàng có quyền làm đơn yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là phù hợp. Yêu cầu xử lý tài sản nêu trên là phù hợp quy định tại Điều 299, Điều 323 của Bộ luật dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và chi phí khai thác thông tin dữ liệu: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên ông K phải hoàn trả cho ngân hàng số tiền 3.700.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và 300.000 đồng chi phí khai thác thông tin dữ liệu, ngân hàng đã nộp trong quá trình giải quyết vụ án theo quy định Điều 157, Điều 165 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu tiền án phí sơ thẩm trên số tiền phải thanh toán. Trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

[6] Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tại phiên toà là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 144, Điều 147, Điều 157, Điều 165, Điều 177, Điều 179, Điều 180, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 299, Điều 317, Điều 318, Điều 322, Điều 323, Điều 429, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 của Bộ luật dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016. Điều 13 Thông tư số 39/2016 ngày 30/12/2016 của ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng

2. Buộc ông K phải thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền 258.177.265 đồng (*hai trăm năm mươi tám triệu một trăm bảy mươi bảy ngàn hai trăm sáu mươi lăm đồng*), trong đó nợ gốc 200.000.000 đồng (*hai trăm triệu đồng*) và lãi trong hạn 15.856.438 đồng (*mười lăm triệu tám trăm năm mươi sáu ngàn bốn trăm ba mươi tám đồng*), lãi quá hạn 39.931.507 đồng (*ba mươi chín triệu chín trăm ba mươi mốt ngàn năm trăm lẻ bảy đồng*), phạt chậm trả tiền lãi 2.389.320 đồng (*hai triệu ba trăm tám mươi chín ngàn ba trăm hai mươi đồng*), tính đến ngày 30/9/2021.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (từ ngày 01/10/2021) bị đơn còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Tài sản thế chấp:

- Trường hợp ông K không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ tiền gốc và tiền lãi, ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho ngân hàng, tài sản là Quyền sử dụng đất, cụ thể: Thửa đất số A, tờ bản đồ số S, tọa lạc tại thôn N, xã Đ, tỉnh Đắk Nông, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI 4 do UBND huyện Đắk Mil cấp ngày 29/11/2017, đứng tên ông K, theo đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: DAL.BĐCN.259.250618, ngày 26/6/2018.

- Trường hợp ông K thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ tiền gốc và tiền lãi, ngân hàng phải trả lại: giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI 451866 do UBND huyện Đắk Mil cấp ngày 29/11/2017, đứng tên ông K, thửa đất số A, tờ bản đồ số S, tọa lạc tại thôn N, xã Đ, tỉnh Đắk Nông, theo đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: DAL.BĐCN.259.250618, ngày 26/6/2018.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: ông K phải nộp 12.908.863 đồng *(Hai mươi chín triệu bảy trăm bảy mươi sáu ngàn một trăm bảy mươi mốt đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.506.000 đồng *(năm triệu năm trăm lẻ sáu ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003645 ngày 13/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

5. Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và chi phí khai thác thông tin dữ liệu: Ông K phải hoàn trả cho Ngân hàng số tiền 4.000.000 đồng (*bốn triệu đồng*).

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- THADS huyện Đắk Mil;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lại Hồng Duy